Ngày soạn: 27/10/2024

Ngày dạy: 7A: 28 /10/2024

**Tuần 8** 7B: 29 /10/2024

**Tiết 29**. **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**(SỐ TỪ)**

1. **MỤC TIÊU:**
2. **Mục tiêu*:***

- Đặc điểm của số từ .

- Chức năng của số từ .

**2. Năng lực*:***

**a. *Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được đặc điểm của số từ .

- Hiểu được chức năng của số từ để sử dụng đúng và hiệu quả trong các hoạt động đọc, viết, nói, nghe.

**b. *Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học: tự thực hiện các nhiệm vụ trong SGK .

- Năng lực giải quyết vấn đề: vận dụng kiến thức để giải quyết các bài tập cụ thể

- Năng lực giao tiếp: học sinh trình bày bài làm của mình, chia sẻ kinh nghiệm khi làm bài, góp ý cho các bạn trong lớp.

**3. Phẩm chất*:***

- Rèn luyện sự kiên trì, chăm chỉ, tinh thần hợp tác - đoàn kết với các bạn trong lớp để giải quyết vấn đề.

- Có ý thức biết sử dụng số từ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung dạy học** | **Chuẩn bị của GV** | **Chuẩn bị của HS** |
| **Thực hành tiếng việt (1t)** | - Phương pháp: phân tích ngôn ngữ, làm việc nhóm, thuyết trình …  - Phương tiện: SGK, máy tính, phiếu học tập… | - Đọc phần chỉ dẫn trong ô màu vàng để nhận biết số từ.  - Làm các bài tập trong SGK về số từ. |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề (5p)**

**a**. **Mục tiêu**:

Tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân để nhận biết số từ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần giới thiệu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV đưa ra ví dụ:

*1. Ba con trâu.*

*2. Dăm bảy quyển sách.*

? Cho biết phần đứng trước danh từ trong hai ví dụ trên thuộc loại từ gì?

**B2. Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi.

**B3. Báo cáo và thảo luận**

- HS trả lời.

- HS khác nhận xét.

**B4. Kết luận, nhận định**

Giáo viên chốt và dẫn dắt vào bài mới:

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (17p)**

**a. Mục tiêu:**

HS nhận biết được đặc điểm của số từ và hiểu được chức năng của số từ để sử dụng đúng và hiệu quả trong các hoạt động đọc, viết, nói và nghe.

**b. Nội dung:**

GV gợi dẫn, yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ học tập để từ đó nắm được những kiến thức cơ bản về số từ.

**c. Sản phẩm:**

Kết quả làm việc của HS thông qua các hoạt động học tập làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1:**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS tạo các cặp đôi  Nhiệm vụ: HS đọc ví dụ 1,2 trong phần chỉ dẫn của SGK trang 64 và cho biết:  *- Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa cho những từ nào?*  *- Các từ được bổ sung thuộc từ loại nào?*  *- Chúng bổ sung ý nghĩa gì cho DT?*  *- Nhận xét về vị trí đứng của các từ in đậm so với từ mà nó bổ nghĩa?*  - HS lắng nghe nhiệm vụ  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ. Viết câu trả lời ra giấy. Sau đó cùng trao đổi với bạn trong cặp đôi.  **B3. Báo cáo, thảo luận**:  Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **B4. Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **NV2:**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS trả lời cá nhân:  *Những từ in đậm trong VD trên mà chúng ta vừa tìm hiểu chính là số từ. Vậy, em hiểu thế nào là số từ?Có thể chia số từ thành mấy nhóm? Đó là những nhóm nào?*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ trả lời cá nhân.  **B3. Báo cáo, thảo luận**:  Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **B4. Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **NV3:**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS thảo luận cặp đôi:  **-** *Tìm một số ví dụ về số từ.*  *- Cho ví dụ: Hai đôi đũa ấy.*  *Từ “đôi” có phải là số từ không?Nó đứng vị trí nào trong cụm từ và có ý nghĩa gì?*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ. Viết câu trả lời ra giấy. Sau đó cùng trao đổi với bạn trong cặp đôi.  **B3. Báo cáo, thảo luận**:  Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **B4. Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - GV lưu ý cho HS một số cách nói giảm nói tránh thông dụng. | **I. Nhận biết số từ.**  **1. Xét ví dụ:**  **(1)** Tôi đoán được **hai** loại hoa: hoa mồng gà và hoa hướng dương.  **(2)** Chúng tôi gặp nhau và nói **dăm ba** câu chuyện.  **(3)** Tôi ngồi bàn thứ **nhất.**  *- Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa cho những từ:***(hai)**loại, **(dăm ba)** câu chuyện, thứ **(nhất)**  *- Các từ được bổ sung thuộc từ loại danh từ.*  *- Chúng bổ sung ý nghĩa cho DT:*  + *hai:* chỉ số lượng xác định  + *dăm ba:* chỉ số lượng ước chừng  + *nhất:* chỉ số thứ tự  *- Nhận xét về vị trí đứng của các từ in đậm so với từ mà nó bổ nghĩa:*  + *hai:* đứng trước danh từ *loại*  + *dăm ba:* đứng trước danh từ *câu chuyện*  + *nhất:* kết hợp với từ *thứ* (thứ nhất) đứng sau danh từ *bàn.*  **2. Kết luận:**  - Đặc điểm cơ bản: Số từ là những từ chỉ số lượng hoặc thứ tự của sự vật.  - Phân loại: Số từ có thể được phân chia thành hai nhóm:  + Số từ chỉ số lượng đứng trước danh từ, gồm số từ chỉ số lượng xác định (ví dụ: bốn quyển vở, năm học sinh,…) và số từ chỉ số lượng ước chừng (ví dụ: vài con cá, dăm cuốn sách, dăm bảy người, ba bốn trường,…).  + Số từ chỉ thứ tự thường kết hợp với các từ *thứ, hạng, loại, số,* đứng sau danh từ trung tâm, thể hiện thứ tự của sự vật được nêu ở danh từ trung tâm.  VD: *Hai đôi đũa ấy.*  - Từ *đôi* không phải là số từ.  - Từ *đôi* đứng sau số từ *hai.*  - Ý nghĩa: chỉ số lượng là hai  -> *Đôi* không phải là số từ vì *đôi* không mang đặc điểm của số từ.  \* Lưu ý: Cần phân biệt số từ với danh từ chỉ đơn vị gắn với ý nghĩa số lượng như: đôi, chục, tá,… Các từ này tuy cũng có ý nghĩa số lượng, nhưng có đặc điểm ngữ pháp của danh từ: có thể kết hợp với số từ ở trước và từ chỉ định ở sau. Ví dụ: *hai chục (trứng) này, ba đôi (tất) ấy,…* |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (18p)**

**a. Mục tiêu:**

HS biết thực hành giải quyết các bài tập tiếng Việt về số từ.

**b. Nội dung**:

- GV chia nhóm cặp đôi

- HS làm việc cá nhân 2p, thảo luận 3p và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức, thái độ và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV cho HS thảo luận nhóm yêu cầu HS theo dõi, đọc thầm bài 1 và 2, trang 64 SHS, nêu yêu cầu của bài.  Nhóm 1+2: BT1  Nhóm 3+4: BT2  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, xác định yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  Gv theo dõi, gọi các nhóm bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét kết quả của các nhóm cũng như thái độ làm việc và khái quát, chốt kiến thức.  **NV2: GV yêu cầu HS làm bài tập 3.**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV cho HS đọc và thực hiện cá nhân bài tập 3  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, xác định yêu cầu cơ bản, thực hiện yêu cầu.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  Gv theo dõi, gọi HS bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức  **NV3:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV cho HS thảo luận cặp đôi yêu cầu HS theo dõi, đọc thầm bài 4 trang 65 SHS, nêu yêu cầu của bài.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, xác định yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS các cặp đôi trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  Gv theo dõi, gọi các cặp khác bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  Gv nhận xét, chốt kiến thức.  **NV4:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.  GV chia lớp thành 2 đội, thực hiện nhiệm vụ: tìm các thành ngữ có sử dụng số từ mang nghĩa biểu trưng, ước lệ.  Thời gian: 5 phút.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận nhóm, thống nhất câu trả lời.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS thay phiên nhau lên ghi kết quả trên bảng.  Nhóm nào nhanh, chính xác sẽ được khen.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá thái độ và kết quả làm việc của HS.  - GV chấm điểm và trao quà cho đội thắng cuộc. | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1**  Số từ (từ in đậm) trong các câu là:  *a. hai bố con*  *b. một bình tưới*  *c. ba chục mét*  **Bài tập 2**  Số từ (từ in đậm) trong các câu là:  *a. mấy phút*  *b. vài ngày*  *c. một hai hôm*  **Bài tập 3**  Từ *Sáu* trong câu là danh từ riêng chỉ tên một người. lền *Sáu* có lẽ được đặt theo thứ tự người con trong gia đình. Ở miền Nam, người con cả trong gia đình thường được gọi là Hai. Bà Sáu có thể là người con thứ năm trong gia đình. Vì thế, trong trường hợp này, số từ chỉ thứ tự đã được chuyển thành danh từ riêng nên phải viết hoa.  **Bài tập 4**  *Hai mắt - đôi mắt, hai tay - đôi tay, hai tai - đôi tai, hai cái sừng - đôi sừng hai chiếc đũa - đôi đũa.*  *- hai* là số từ chỉ số lượng, dùng để đếm các sự vật.  *- đôi* là danh từ chỉ một tập hợp sự vật có hai yếu tố cùng loại, tương ứng với nhau và làm thành một đơn vị thống nhất về mặt chức năng, công dụng. Có thể tính đếm tập hợp đó bằng số từ và đặt số từ đứng trước danh từ *đôi: một đôi, hai đôi, ba đôi,...*  **Bài tập 5**  - Thành ngữ *ba chìm bảy nổi* có ý nghĩa chỉ nỗi gian truân, vất vả, long đong, liên tiếp gặp khó khăn, trắc trở.  - *Ăn một bát cháo, chạy ba quãng đồng*. Chỉ việc không đáng làm, để đạt được việc nhỏ bỏ công sức quá to.  - *Chín người mười ý.*Mỗi người mỗi ý, khó mà chiều theo cho đặng, cho đều.  - *Gươm hai lưỡi, miệng trăm hình.*Ý nói gươm đao sắc bén cũng không bằng miệng lưỡi nhân gian.  *- No ba ngày tết, đói ba tháng hè.*Hãy biết điều tiết chi tiêu để không phải túng thiếu.  *- Bắt cá hai tay.*Chỉ những người tham lam, cuối cùng cũng sẽ mất hết.  *- Một nghề thì sống, đống nghề thì chết.*Ý nói thà giỏi một lĩnh vực gì đó cho chuyên sâu còn hơn cái gì cũng biết mà chẳng biết tới đâu. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (4p)**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b.Nội dung:**GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm của HS.

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Xác định các số từ trong đoạn thơ sau :  *Chúng bay chỉ một đường ra :*  *Một là tử địa hai là tù binh […]*  *Nghe trưa nay, tháng năm mồng bảy*  *Trên đầu bay, thác lửa hờn căm!*  *Trông : bốn mặt, luỹ hầm sập đổ*  *Tướng quân bay lố nhố cờ hàng…*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân ở nhà  - GV quan sát, hỗ trợ  **B3. Báo cáo và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm trong giấy và nộp lại cho GV trong tiết học sau  - GV nhận bài của HS  **B4. Kết luận, nhận định**  - GV chỉnh sửa và bổ sung  - GV khích lệ, động viên, nhận xét. | Xác định các số từ trong đoạn thơ sau :  *Chúng bay chỉ* ***một*** *đường ra :*  ***Một*** *là tử địa* ***hai*** *là tù binh […]*  *Nghe trưa nay, tháng* ***năm*** *mồng bảy*  *Trên đầu bay, thác lửa hờn căm!*  *Trông :* ***bốn*** *mặt, luỹ hầm sập đổ*  *Tướng quân bay lố nhố cờ hàng…* |

**\* Hướng dẫn tự học (1p)**

- Xem và ôn lại các kiến thức đã học.

- Chuẩn bị: **văn bản 2: Người thầy đầu tiên.**

**RÚT KINH NGHIỆM**

Ngày soạn: 27/10/2024

Ngày dạy: 7A: 28,30/10/2024

7B: 29,30/10/2024

**TIẾT 30,31:**

**VĂN BẢN 2: NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN**

(Trích, Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp)

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức*:***

- Sự thay đổi người kể chuyện trong đoạn trích và tác dụng sự thay đổi đó.

- Đặc điểm, tính cách nhân vật thầy Đuy – sen qua các chi tiết miêu tả ngoại hình, lời nói, cử chỉ, hành động, qua lời kể và cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật trong đoạn trích “ Người thầy đầu tiên”.

- Tình yêu thương thầy Đuy-sen dành cho học trò và tình cảm của An-tư-nai đối với thầy.

**2.Năng lực*:***

***a. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.***

- Nêu được ấn tượng, cảm nhận chung về đoạn trích “Người thầy đầu tiên” .

- Nhận biết được sự thay đổi người kể chuyện và tác dụng sự thay đổi đó trong đoạn trích “ Người thầy đầu tiên”.

- Nhận biết được đặc điểm tính cách nhân vật qua các chi tiết miêu tả ngoại hình, lời nói, cử chỉ, hành động, qua lời kể và cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật trong đoạn trích “ Người thầy đầu tiên”.

- Viết được đoạn văn theo ngôi kể thứ nhất xưng “tôi”,khát quát được các ý chính đoạn trích“Người thầy đầu tiên”.

***b. Năng lực chung***

- Trình bày suy nghĩ, nêu và giải quyết vấn đề .

- Hợp tác, trao đổi, thảo luận về sản phẩm dự kiến.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống.

- Biết bồi đắp, trân trọng tình cảm tốt đẹp mà mình được đón nhận .

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung dạy học** | **Chuẩn bị của GV** | **Chuẩn bị của HS** |
| **Văn bản 2:Người thầy đầu tiên. (2t)** | - Phương pháp: đọc sáng tạo, gợi tìm, tái tạo, làm việc nhóm …  - Phương tiện: SGK, máy tính, tranh ảnh, phiếu học tập… | - Thực hiện nhiệm vụ trong các phiếu học tập GV giao.  - Đọc văn bản và tìm hiểu trả lời các câu hỏi trong SGK. |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động1: Xác định vấn đề (5p)**

**a. Mục tiêu**:

- Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Học sinh khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung**:

**- GV**: Đưa ra các câu hỏi đặt vấn đề.

**- HS**: Nghiên cứu và trả lời câu hỏi của GV đã đưa ra.

**c. Sản phẩm:** Cảm nhận, nhận thức và thái độ học tập của học sinh và lời chuyển ý của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

-**GV**:

+ Trình chiếu hình ảnh, cho hs xem tranh ảnh : Hình ảnh về tình cảm thầy cô dành cho học sinh.

**+** Nêu cảm nhận của em về những bức tranh đó?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**- HS:** Quan sát những bức tranh vè nêu cảm nhận của mình.

**- GV:** Hướng dẫn học sinh quan sát tranh và trả lời những câu hỏi.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

**- GV:** Gọi học sinh phát biểu trên tinh thần xung phong.

**- HS:** Trả lời các câu hỏi của GV đã đưa ra.

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

- Nhận xét câu trả lời của HS cũng như ý kiến nhận xét của các em.

- Kết nối vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Nội dung I. Đọc, tìm hiểu chung (30p)**

**a. Mục tiêu:**

Học sinh tìm hiểu được một vài nét về tác giả Ai- tơ – ma-tốp và những nét cơ bản vềvăn bản “Người thầy đầu tiên”.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để tìm hiểu về tác giả, KT đặt câu hỏi để HS tìm hiểu văn bản.

- HS dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để thảo luận nhóm cặp đôi và trả lời những câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1. Tác giả**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - **GV** hỏi: Nêu những nét chính về nhà văn Ai- tơ – ma-tốp và các tác phẩm của ông.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS đọc phần tác giả SGK.  + HS lần lượt trả lời câu hỏi  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày cá nhân.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ xung, chốt lại kiến thức  **- GV mở rộng:**  + Hoạt động văn học của Ai- tơ – ma-tốp bắt đầu từ năm 1952, khi ông là sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Cư-rơ-gư-xtan. Từ năm 1956 đến năm 1958 ông học Trường viết văn M. Goóc-ki ở Mát-xcơ-va. Sau khi tốt nghiệp (1959), Ai-ma-tốp làm phóng viên báo Sự thật thường trú tại Cư-rơ-gư-xtan.  + **Đề tài chủ yếu** trong các truyện ngắn của Ai- tơ - ma-tốp là cuộc sống khắc nghiệt nhưng cũng đầy chất lãng mạn của người dân vùng đồi núi Cư-rơ-gư-xtan, tình yêu, tình bạn, tinh thần dũng cảm vượt qua những thử thách hi sinh thời chiến tranh, thái độ tích cực đấu tranh của tầng lớp thanh niên, trước hết là nữ thanh niên để thoát khỏi sự ràng buộc của những tập tục lạc hậu.  **2. Tác phẩm**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):** a. Đọc  - Hướng dẫn đọc nhanh.  + Đọc giọng to, rõ ràng và truyền cảm.  + Thể hiện rõ giọng điệu và ngôi kể thứ nhất xưng “tôi” trong 4 phần.  - Cho học sinh thực hành đọc văn bản theo hướng dẫn.  b. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:  - Văn bản “Người thầy đầu tiên” viết về ai và kể về những sự việc gì?  -Văn bản thuộc thể loại nào?  - Dựa vào tri thức Ngữ văn hãy cho biết nhân vật chính trong văn bản này là ai?  - Nêu phương thức biểu đạt chính của tác phẩm?  - Văn bản sử dụng những ngôi kể nào? Nêu tác dụng của từng ngôi kể?  - Có thể chia văn bản này ra làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  1. Hướng dẫn HS cách đọc và tóm tắt.  2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** 1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  2. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**  - Trả lời cá nhân các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.  **Lồng ghép giới: *cuộc đời bất hạnh của cô bé An-tư-nai, phải sống với chú thím, bị đối xử bất công và không được học hành vì cô là nữ giới.*** | **I. Đọc, tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  Thầy đồ - Đất văn chương: Tác giả Ai-ma-tốp và tác phẩm "Người thầy đầu  tiên"  - Ai- tơ – ma-tốp (1928-2008)  - Là nhà văn nước Cư-rơ-gư-xtan. – Tác phẩm: Cây phong non trùm khăn đỏ, Người thầy đầu tiên. – 2004: Ông được nhận danh hiệu “Giáo sư danh dự” của trường Đại học tổng hợp quốc gia Mat-xcơ-va.  **2. Tác phẩm**  ***a) Đọc và tóm tắt***  - Đọc  - Tóm tắt  **b) Tìm hiểu chung**  **\* Bối cảnh:**  - Sáng tác năm 1962.  - Bối cảnh: truyện lấy bối cảnh cuộc sống ở một vùng quê miền núi còn rất lạc hậu ở Cư-rơ-gư-dơ-xtan vào những năm đầu thế kỉ XX.  **\*Thể loại:** truyện ngắn  \* **Phương thức biểu đạt:** Tự sự  **\* Nhân vật chính:** An-tư-nai, một cô bé mồ côi.  **\* Ngôi kể:** thứ nhất xưng “tôi” (có sự thay đổi nhân vật).  **\* Bố cục:** 4 phần  - Phần 1: Hình ảnh thầy Đuy-sen qua lời kể người họa sĩ đồng hương với An-tư-nai.  - Phần 2: Hình ảnh thầy Đuy-sen qua lời kể của An-tư-nai.  - Phần 3: Hình ảnh thầy Đuy-sen qua lời kể của An-tư-nai.  - Phần 4: Hình ảnh thầy Đuy-sen qua lời kể người họa sĩ đồng hương với An-tư-nai. |

**Nội dung II. Khám phá văn bản**

**1. Người kể chuyện và mối quan hệ giữa các nhân vật. (10p)**

**a. Mục tiêu:**

Giúp HS nhận diện được người kể chuyện và tác dụng người kể trong từng phần của văn bản “ Người thầy đầu tiên”.

**b. Nội dung:**

**- GV:** Sử dụng KT đặt câu hỏi để HS nhận ra người kể chuyện ở từng phần và tác dụng của việc dùng ngôi kể đó.

**- HS:** Suy nghĩ và trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  Xác định người kể chuyện và chỉ ra mối quan hệ giữa các nhân vật?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS: Học sinh đọc lại nhanh các phần và trả lời câu hỏi của GV.  - GV: hướng dẫn HS tìm hiểu bằng cách đặt các câu hỏi phụ (nếu HS không trả lời được).  - Người kể chuyện ở phần 1 là ai?  - Người kể chuyện ở phần 2 là ai?  - Người kể chuyện ở phần 3 là ai?  - Người kể chuyện ở phần 4 là ai?  - Họ đều sinh ra ở đâu?  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV:** Chỉ định học sinh trả lời các câu hỏi.  **- HS:** Trả lời câu hỏi của GV, những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá và bổ sung kiến thức, chuẩn kiến thức -> Ghi lên bảng. | **II. Khám phá văn bản**  **1. Người kể chuyện và mối quan hệ giữa các nhân vật.**  - Người kể phần (1)(4): người họa sĩ  - Người kể phần (2)(3): An- tư- nai  - Các nhân vật người kể chuyện trong đoạn trích có mối quan hệ đồng hương với nhau. Họ đều sinh ra và lớn lên ở làng Ku-ku-rêu; hiện cùng sống ở Mát-xcơ-va và có quen biết nhau. Họ cùng được mời về dự lễ khánh thành ngôi trường mới của quê hương  => Giúp người đọc có thể theo dõi linh hoạt câu chuyện được soi chiếu từ nhiều chiều, trở nên phong phú, hấp dẫn, chứa đựng nhiều ý nghĩa hơn. |

**TIẾT 2**

**2. Hình ảnh thầy Đuy-sen hiện lên qua lời kể, cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai. (15p)**

**a. Mục tiêu:**

Nhận diện được hành động, tính cách của thầy Đuy-sen và tình cảm của An-tư-nai dành cho thầy.

**b. Nội dung:**

**- GV:** sử dụng KT chia sẻ nhóm.

**- HS:** dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để hoàn thành nhiệm vụ nhóm.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của các nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  - Chia nhóm 5p  - thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập số 1.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS các nhóm hoàn thành phiếu học tập và chuyển qua các nhóm, cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến.  - Nhóm 1: chuyển nhóm 2  Nhóm 2: chuyển nhóm 3  Nhóm 3: Chuyển nhóm 4  Nhóm 4: chuyển nhóm 1  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu các nhóm báo cáo sản phẩm.  - HS đại điện nhóm trình bày sản phẩm. Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các nhóm báo cáo.  **B4: Kết luận, nhận định**  **HS:** Các nhóm nhận xét, bổ sung cho các nhóm báo cáo (nếu cần).  **GV**:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức trên bảng và chuyển dẫn sang mục sau. | **2. Hình ảnh thầy Đuy-sen hiện lên qua lời kể, cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai**  \* Những chi tiết tiêu biểu về nhân vật thầy Đuy-sen:  **- Ngôn ngữ đối thoại:**  + Trò chuyện, thuyết phục các em nhỏ đi học.  + Động viên, khích lệ An-tư-nai,...  **- Hành động:**  + Một mình sửa sang nhà kho cũ thành lớp học.  + Bế các em nhỏ qua suối giữa mùa đông buốt giá.  + Kiên trì dạy chữ cho các em bất chấp hoàn cảnh thiếu thốn, khắc nghiệt, khắc nghiệt, sự đơn độc; mơ ước về một tương lai tươi sáng cho học trò  - **Tính cách thầy Đuy-sen:**  Thầy có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha…  *=> Tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò.* |

**3. Nhân vật An-tư-nai (10p)**

**a. Mục tiêu:**

Giúp HS hiểu được hoàn cảnh, diễn biến tâm trạng khi gặp thầy Đuy-sen và tình cảm dành cho thầy.

**b. Nội dung:**

**- GV:** Sử dụng KT chia sẻ cặp đôi

**- HS:** Thảo luận các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  - Chia nhóm ( lẻ, chẵn) bắt cặp với nhau.  - Chiếu câu hỏi cho các nhóm thảo luận.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  -**HS:** Đọc câu hỏi, thảo luận, đưa ra ý kiến cá nhân.  -**HS:** Chú ý thời gian GV đã yêu cầu, để hoàn thành câu hỏi.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV** yêu cầu các cặp báo cáo chéo sản phẩm.  - **HS** đại diện cặp báo cáo kết quả.  **B4: Kết luận, nhận định**  **- HS:** Các nhóm nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **- GV**:  + Nhận xét kết quả các cặp đôi.  + Chốt kiến thức trên bảng và chuyển dẫn sang mục sau. | **3. Nhân vật An-tư-nai**    \* **Hoàn cảnh:**  - An-tư-nai là một đứa trẻ mồ côi.  - Cô sống với chú thím khắc nghiệt.  => Cuộc sống thiếu thốn cả vật chất và tình cảm; không được chăm sóc và yêu thương.    **\* Diễn biến tâm trạng khi gặp thầy Đuy-sen:**  - Ban đầu thấy xấu hổ, rụt rè.  - Sau thấy lòng ấm hẳn.  - Cuối cùng căm uất với những người đã nhạo báng thầy Đuy-sen.  **\* Tình cảm của An-tư-nai dành cho thầy:**  - An-tư-nai đã dành cho thầy Đuy-sen tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ và biết ơn vì tấm lòng nhân từ, những ý nghĩ tốt lành và những ước mơ của thầy về tương lai cô và những đứa trẻ.  - Cô ước thầy làanh ruột của mình, tình cảm thân thương như ruột thịt.  *=> Vì vậy, khi trở về thành phố An-tư-nai đã khẩn khoản người họa sĩ kể về thầy Đuy-sen.* |

**4. Ý tưởng của người họa sĩ cho bức tranh vẽ thầy Đuy-sen (6p)**

**a. Mục tiêu:**

Giúp HS hiểu được ý tưởng của người họa sĩ khi vẽ bức tranh về thầy Đuy-sen.

**b. Nội dung:**

**- GV:** Yêu cầu HS vận dụng sgk, kiến thức để trả lời các câu hỏi

**- HS:** Đọc lại phần cuối văn bản và trả lời các câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  ? GV yêu cầu học sinh đọc phần cần chuẩn bị?  ? Học sinh thực hiện yêu cầu trong PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2,3: Những ý tưởng của người họa sĩ.  ? Hoàn thiện các yêu cầu trong phiếu PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2,3: Em ủng hộ ý tưởng nào? Vì sao?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**:  - Phát phiếu học tập số 2  - Cử 1 học sinh chỉ huy điều khiển hoạt động nhóm  - Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời nội dung trong phiếu học tập.  - HS trình bày sản phẩm. HS còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả .  **B4: Kết luận, nhận định**  **HS:** HS nhận xét, bổ sung cho nhau.  **GV**:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của HS.  - Chốt kiến thức trên bảng và chuyển dẫn sang mục sau. | **4. Ý tưởng của người họa sĩ cho bức tranh vẽ thầy Đuy-sen**  **- Ý tưởng:**  + Vẽ hai cây phong thầy Đuy-sen và An-tư-nai trồng, cùng đứa trẻ với đôi mắt hân hoan nhìn vào cõi xa xăm kì ảo.  + Vẽ cảnh tượng thầy Đuy-sen bế trẻ em qua con suối mùa đông.  + Vẽ khoảnh khắc thầy Đuy-sen tiễn An-tư-nai lên tỉnh, sao cho bức tranh ấy diễn tả được tiếng gọi cất lên từ tâm hồn Đuy-sen mà đến nay An-tư-nai vẫn còn nghe vẳng lại, sẽ vang dội mãi trong lòng mỗi người  - Em ủng hộ ý tưởng vẽ người thầy giáo tiễn An-tư-nai lên tỉnh vì nó thể hiện được mong muốn của người họa sĩ sao cho bức tranh ấy giống như tiếng gọi của thầy Đuy-sen mà cho đến nay vẫn còn vẳng lại, vang dội trong lòng mỗi người. |

**Nội dung III. Tổng kết (5p)**

**a. Mục tiêu**:

Nắm vững nội dung và nghệ thuật viết kí sự đặc sắc của tác phẩm

**b. Nội dung**:

- GV sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi

- HS làm việc cá nhân để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  ? Giá trị nổi bật của đoạn trích là gì? Giá trị ấy thể hiện ở những khía canh nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS tiếp nhận, suy nghĩ câu trả lời  + GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện HS trả lời câu hỏi  + HS khác đánh giá, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định**  + GV nhận xét, đánh giá và bổ sung kiến thức, chuẩn kiến thức -> Ghi lên bảng. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  + Sử dụng ngôi kể thứ nhất. Có sự thay đổi người kể giữa các phần, để nổi bật hình ảnh thầy Đuy-sen và tình cảm An-tư-nai.  + Lối viết hấp dẫn, thú vị.  + Khắc họa nhân vật giản dị, gần gũi. Được thể hiện qua hành động, ngôn ngữ, tính cách.  **2. Nội dung:**  + Tác phẩm cho người đọc cảm nhận được niềm tin vào cuộc sống, đó là câu chuyện không chỉ của người thầy mà còn của người cha có tấm lòng cao cả.  + Người thầy đầu tiên đã thành công khắc học nên một câu chuyện tuyệt đẹp về tình thầy trog cũng như phản ánh được chế độ phong kiến lạc hậu với những quan niệm sai trái, không kém phần nặng nề. |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập (5p)**

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học.

- Viết được đoạn văn trình bày cảm nhận về một chi tiết thú vị trong đoạn trích.

**b. Nội dung:**HS củng cố kiến thức về đọc hiểu VB; thực hành viết đoạn văn ngắn từ một nội dung của truyện.

**c. Sản phẩm:**

Đoạn văn của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **2. Viết kết nối với đọc**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  Viết đoạn văn (khoảng 5 -7 câu) kể lại nội dung của phần (1) hoặc phần (4) văn bản *Người thầy đầu tiên* bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ ba.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **GV**gợi ý cho HS bằng việc bám sát văn bản.  **HS:**  **-** Đọc lại văn bản, đặc biệt trọng tâm phần (1) và phần (4).  - Chú ý xác định ngôi kể trong đoạn văn.  - Viết đoạn.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm hoặc trên messenger.  **HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống công nghệ thông tin mà GV đã hướng dẫn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS  - Chấm, chữa bài viết cho HS  - Bài viết nào chưa đạt yêu cầu, cần viết lại lần 2. | **IV. Luyện tập**  **Viết kết nối với đọc**  - Đoạn văn của HS bảo đảm đúng yêu cầu.  - Đoạn văn mẫu: (GV có thể cho HS đọc bài làm của mình) |

**4. Hoạt động 4. Vận dụng (3p)**

**a. Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:**Vẽ tranh, tự chọn đọc một VB có chủ đề về Khúc nhạc tâm hồn.

**c. Sản phẩm:** Nhật kí đọc sách.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV yêu cầu HS thực hiện ở nhà:  **-***Vẽ tranh về một nhân vật trong văn bản Người thầy đầu tiên mà em thích.*  *- Tìm đọc những tác phẩm có chủ đề về Khúc nhạc tâm hồn và điền thông tin phù hợp vào nhật kí đọc sách do em thiết kế theo mẫu gợi ý. Chuẩn bị chia sẻ kết quả đọc mở rộng của em với các bạn trong nhóm hoặc trước lớp.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**:  HS thực hiện nhiệm vụ  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **B4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  **\* Hướng dẫn học ở nhà(2p)**  - Nắm vững ND bài học  - Chuẩn bị bài: Thực hành TV. | - Tranh vẽ của HS.  - Nhật kí đọc sách, chuẩn bị cho phần trao đổi ở tiết Đọc mở rộng. |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC:**

**Phiếu học tập số 1**



Nhân vật thầy Đuy-sen qua lời kể, cảm xúc của An-tư-nai



Tên nhóm: Lớp:



1. Ngôn ngữ



3. Tính cách

4. Nhận xét

2. Hành động

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| ***Những ý tưởng của người học sĩ?*** |
| **............................................................................**  **............................................................................**  **............................................................................**  **............................................................................**  **............................................................................** |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ3**

|  |
| --- |
| ***Em ủng hộ ý tưởng nào? Vì sao?*** |
| **............................................................................**  **............................................................................**  **............................................................................**  **............................................................................**  **............................................................................** |

**\*\*\* Hướng dẫn tự học (1p)**

- Xem và ôn lại các kiến thức đã học.

- Chuẩn bị: **Thực hành tiếng Việt (Phó từ).**

**RÚT KINH NGHIỆM**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 27/10/2024

Ngày dạy: 7A: 30 /10/2024

7B: 30/10/2024

**Tiết 32**. **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**PHÓ TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Đặc điểm của phó từ .

- Chức năng của phó từ .

**2. Năng lực*:***

**a. *Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được đặc điểm của phó từ .

- Hiểu được chức năng của phó từ để sử dụng đúng và hiệu quả trong các hoạt động đọc, viết, nói, nghe.

**b. *Năng lực chung:*** (Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự quản bản thân)

Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. Thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm, cá nhân, cặp đôi.

**3. Phẩm chất*:***

- Trung thực: HS có ý thức tự giác hoàn thành các bài tập.

- Trách nhiệm: HS hoạt động cặp đôi, hợp tác với nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung dạy học** | **Chuẩn bị của GV** | **Chuẩn bị của HS** |
| **Thực hành tiếng việt (1t)** | - Phương pháp: phân tích ngôn ngữ, làm việc nhóm, thuyết trình …  - Phương tiện: SGK, máy tính, phiếu học tập… | - Đọc phần chỉ dẫn trong ô màu vàng để nhận biết phó từ.  - Làm các bài tập trong SGK về phó từ. |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề (5p)**

**a**. **Mục tiêu**:

Tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân để nhận biết số từ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần giới thiệu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV đưa ra ví dụ:

*1. Những ngôi làng ấy thật đẹp.*

*2.Hãy ăn hết bát cơm này.*

? Từ “ *hãy, những*” bổ sung ý nghĩa cho danh từ, động từ nào trong câu.

? Dự đoán xem những từ đó thuộc từ loại nào?

**B2. Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi.

**B3. Báo cáo và thảo luận**

- HS trả lời.

- HS khác nhận xét.

**B4. Kết luận, nhận định**

Giáo viên chốt và dẫn dắt vào bài mới:

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (17p)**

**a. Mục tiêu:**

HS nhận biết được đặc điểm của phó từ và hiểu được chức năng của phó từ để sử dụng đúng và hiệu quả trong các hoạt động đọc, viết, nói và nghe.

**b. Nội dung:**

GV gợi dẫn, yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ học tập để từ đó nắm được những kiến thức cơ bản về phó từ.

**c. Sản phẩm:**

Kết quả làm việc của HS thông qua các hoạt động học tập làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1:**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS tạo các cặp đôi  Nhiệm vụ: HS đọc ví dụ 1,2,3 trong phần nhận biết của SGK trang 72 và cho biết:  *- Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa cho những từ nào?*  *- Các từ được bổ sung thuộc từ loại nào?*  *- Chúng bổ sung ý nghĩa gì cho các từ mà chúng bổ nghĩa?*  *- Nhận xét về vị trí đứng của các từ in đậm so với từ mà nó bổ nghĩa?*  - HS lắng nghe nhiệm vụ  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ. Viết câu trả lời ra giấy. Sau đó cùng trao đổi với bạn trong cặp đôi.  **B3. Báo cáo, thảo luận**:  Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **B4. Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **NV2:**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS trả lời cá nhân:  Nhiệm vụ: *Những từ in đậm trong VD trên mà chúng ta vừa tìm hiểu chính là phó từ. Vậy, em hiểu thế nào là phó từ? Có thể chia phó từ thành mấy nhóm? Đó là những nhóm nào?*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ trả lời cá nhân.  **B3. Báo cáo, thảo luận**:  Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **B4. Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **NV3:**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS thảo luận cặp đôi:  Nhiệm vụ:  *Tìm một số ví dụ về phó từ.*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ. Viết câu trả lời ra giấy. Sau đó cùng trao đổi với bạn trong cặp đôi.  **B3. Báo cáo, thảo luận**:  Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **B4. Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - GV lưu ý cho HS một số cách nói giảm nói tránh thông dụng. | **I. Nhận biết phó từ.**  **1. Xét ví dụ:**  **(1) Những** bức tranh ấy đẹp lắm.  **(2) Hãy** nhìn tôi đây.  **(3)** Em thông minh **lắm**.  *- Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa cho những từ:* những **(bức tranh)**, hãy **(nhìn)**, thông minh **(lắm).**  *- Các từ được bổ sung thuộc từ loại danh từ, động từ, tính từ.*  *- Chúng bổ sung ý nghĩa cho danh từ, động từ, tính từ:*  + *những:* chỉ số lượng.  + *hãy:* chỉ sự cầu khiến, mệnh lệnh.  + *lắm:* chỉ mức độ.  *- Nhận xét về vị trí đứng của các từ in đậm so với từ mà nó bổ nghĩa:*  + *những:* đứng trước danh từ  + *hãy:* đứng trước động từ  + *lắm:* đứng sau tính từ  **2. Kết luận:**  - Phó từ là những từ chuyên đi kèm để bổ sung ý nghĩa cho danh từ, động từ, tính từ.  - Phân loại: Phó từ được phân chia thành hai nhóm:  + Phó từ đi kèm danh từ: Phó từ làm thành tố phụ trước cho danh từ và bổ sung ý nghĩa về số lượng của sự vật. Đó là các từ: những, các, mọi, mỗi, từng,...  + Phó từ đi kèm với động từ, tính từ: Phó từ làm thành tố phụ trước hoặc sau cho động từ, tính từ, bổ sung ý nghĩa liên quan đến hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở động từ hoặc tính từ (quan hệ thời gian, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiến, mức độ, kết quả,...)  VD:  *- Những chú chim đang hót trên cành cây.*  *- Bạn Hà hát rất hay.* |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (18p)**

**a. Mục tiêu:**

HS biết thực hành giải quyết các bài tập tiếng Việt vềphó từ.

**b. Nội dung**:

- GV chia nhóm cặp đôi

- HS làm việc cá nhân 2p, thảo luận 3p và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức, thái độ và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV cho HS thảo luận nhóm 5p yêu cầu HS theo dõi, đọc thầm bài 1 và 2, trang 72 SGK, nêu yêu cầu của bài.  Nhóm 1+2: BT1  Nhóm 3+4: BT2  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, xác định yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu theo nhóm được phân công.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  Gv theo dõi, gọi các nhóm bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  Lưu ý, muốn tìm được từ nói giảm nói tránh thì ta phải hiểu thế nào là nói giảm, nói tránh.  Tìm được các ví dụ tương tự  **NV2: GV yêu cầu HS làm bài tập 3.**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV cho HS thảo luận cặp đôi 3p yêu cầu HS theo dõi, đọc thầm bài 4 trang 72 SHS, nêu yêu cầu của bài.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, xác định yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu theo cặp đôi.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS các cặp đôi trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  Gv theo dõi, gọi các cặp khabổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  Gv nhận xét, chốt kiến thức. | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1**  Các phó từ bổ sung ý nghĩa cho danh từ:  a) mọi người  b) những lúc ấy, các em  c) những điều ấy  **Bài tập 2**  Phó từ bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ là  a) **không** nghĩ **ra được** cách gì => phó từ **không** bổ sung cho động từ **nghĩ** ý nghĩa phủ định, phó từ **ra, được** chỉ kết quả của hành động **nghĩ**.  b) hay **lắm** => phó từ **lắm** sau tính từ **hay** để chỉ mức độ, phó từ **chả** chỉ ý nghĩa phủ định, phó từ **sẻ** chỉ ý nghĩa thời gian.  c) **cũng** đứng dậy => phó từ **cũng** đứng trước động từ đứng chỉ sự tiếp diễn tương tự.  d) hay **quá**, chắc là ngoan lắm => phó từ **quá, lắm** sau tính từ **hay, ngoan** để chỉ mức độ.  **Bài tập 3**  Trong phần kết của văn bản *Người thầy đầu tiên,* phó từ **hãy** được lặp lại nhiều lần: => phó từ **hãy** đứngtrước động từ, có ý nghĩa mệnh lệnh, cầu khiến, thuyết phục, động viên làm việc gì đó**.** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (4p)**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b.Nội dung:**GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:**Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d.Tổ chứcthực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:Kĩ thuật viết tích cực**  Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật thầy Duy-sen hoặc An-tư-nai, trong đoạn văn có sử dụng phó từ.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, xác định yêu cầu của đoạn văn, lựa nhân vật mình thích. Viết nhanh ý tưởng ra giấy nháp (giao về nhà)  - GV quan sát, hỗ trợ  **B3. Báo cáo và thảo luận**  Hs nộp sản phẩm là đoạn văn ở tiết học sau  **B4. Kết luận, nhận định**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần). | Viết đoạn văn nêu cảm nhận của bản thân về nhân vật thầy Duy-sen hoặc An-tư-nai, trong đoạn văn có sử dụng phó từ.  - Hình thức đoạn văn: 5-7 câu |

**\*\*\* Hướng dẫn tự học (1p)**

- Nắm vững ND bài học

- Vẽ sơ đồ tư duy về phó từ.

- Chuẩn bị tiết: **VB3: Quê hương**.

**RÚT KINH NGHIỆM**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Xác nhận của TCM Xác nhận của CM Giáo viên**

**Đào Thanh Khuyên**